

Số:27/2022/QĐST-DS

T. T., ngày 17 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2021/TLST – DS ngày 15 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ trụ sở: 266-268 N., phường 8 Quận 3, TP HCM

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D. - Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Lê Trung K. – TPGD

- **Bị đơn:** Ông Ngô Tuấn A., sinh năm 1984 và bà Trương Thị Thu H., sinh năm 1984; Điều HKTT và nơi ở: Cụm 2 thôn D., xã D. huyện T., TP H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Ngô Tuấn A. và bà Trương Thị Thu H. phải trả cho ngân hàng TMCP S. tổng số tiền là 416.581.641 đồng (Bốn trăm mười sáu triệu, năm trăm tám mươi một nghìn, sáu trăm bốn mươi một đồng). Trong đó nợ gốc 269.481.230 nợ lãi 147.100.412 đồng tính đến ngày 09/5/2022 cụ thể:

+ Ông Ngô Tuấn A., bà Trương Thị Thu H. phải trả cho Ngân hàng TTMCP S. số tiền theo Hợp đồng tín dụng số LD1817000028 – PGDTH đến ngày 09/05/2022 là: 314.149.390 đồng (Ba trăm mười bốn triệu một trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm chín mươi đồng). Trong đó: nợ gốc là 209.594.073 đồng; Lãi trong hạn 70.418.494 đồng; Lãi quá hạn 34.136.823 đồng.

Trường hợp ông Ngô Tuấn A., bà Trương Thị Thu H. không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ khoản nợ trên cùng lãi phát sinh tại Hợp đồng tín dụng số LD1817000028 – PGDTH thì Ngân hàng TMCP S. có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Tài sản đảm bảo: 01 chiếc xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu Veam, loại VT252MB, màu Trắng, xe mới 100%, sản xuất năm 2017, mang Biển kiểm soát số 29H – 097.00, số khung RN1E1B1C4GLB03311, số máy D4BFF811374 được Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp cho bà Trương Thị Thu H. ngày 27/06/2018 là tài sản đảm bảo cho khoản vay theo HĐTD số LD1817000028 – PGDTH ký ngày 4/7/2018.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm nêu trên được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Ngô Tuấn A., bà Trương Thị Thu H. đối với Ngân hàng TMCP S. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Ngô Tuấn Anh, bà Trương Thị Thu H. vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP S.

+ Ông Ngô Tuấn Anh, bà Trương Thị Thu Hường phải trả cho Ngân hàng TMCP S. số tiền theo Hợp đồng tín dụng số LD1917100030-PGDTH đến ngày 09/05/2022 là: 46.302.755 đồng (Bốn mươi sáu triệu ba trăm linh hai nghìn bảy trăm năm mươi lăm đồng). Trong đó nợ gốc là 27.574.774 đồng (Hai mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm bảy mươi bốn đồng); Lãi trong hạn 13.005.015 đồng (Mười ba triệu không

trăm linh năm nghìn không trăm mười lăm đồng); Lãi quá hạn 5.722.966 đồng (Năm triệu bảy trăm hai mươi hai ngàn chín trăm sáu mươi sáu đồng).

+ Bà Trương Thị Thu H. phải trả cho Ngân hàng TMCP S. số tiền theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) ký ngày 22/10/2018 giữa Ngân hàng TMCP S. với Bà Trương Thị Thu H. Tính đến ngày 09/05/2022 nợ gốc là 23.304.678 đồng; Nợ lãi quá hạn 17.338.920 đồng. Tổng cộng 40.643.598 đồng (Bốn mươi triệu, sáu trăm bốn mươi ba nghìn, năm trăm chín mươi tám đồng)

+ Ông Ngô Tuấn A. phải trả cho Ngân hàng TMCP S. tổng số tiền theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) ký ngày 22/08/2018 giữa Ngân hàng TMCP S. với Ông Ngô Tuấn A. Tính đến ngày 09/05/2022 nợ gốc là 9.007.705 đồng, Nợ lãi quá hạn 6.478.194 đồng. Tổng cộng 15.485.899 đồng (Mười lăm triệu, bốn trăm tám mươi lăm nghìn, tám trăm chín mươi chín đồng)

Kể từ ngày 10/05/2022, ông Ngô Tuấn A. và bà Trương Thị Thu H. không thanh toán hoặc thanh toán không hết số nợ trên phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng và Khế ước nhận nợ đến ngày ông Ngô Tuấn Anh, bà Trương Thị Thu Hường trả hết nợ.

3. Về án phí: Ông Ngô Tuấn A., bà Trương Thị Thu H. phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 10.331.000 đồng (Mười triệu ba trăm ba mươi một nghìn đồng).

Trả lại Ngân hàng TMCP S. số tiền 9.300.000 đồng (Chín triệu ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2020/0022677 ngày 09/11/2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T., thành phố H.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố H.;
- VKSND huyện T.T.;
- Chi cục THADS huyện T.T.;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Đoàn Lan H.